

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh gia lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 921/UBND-CTHD ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 và xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. Nhận thức số

Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua việc hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan tại địa chỉ <https://bdt.gialai.gov.vn>.

II. Thẻ chế số

Ban Dân tộc đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để công chức, người lao động cơ quan biết, thực hiện.

Ngày 03/9/2020, Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 633/KH-BDT về Ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm An toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025.

Ngày 06/10/2021, Ban Dân tộc tỉnh ban hành Kế hoạch số 823/KH-BDT về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

Ngày 14/9/2022, Ban ban hành Quyết định số 1046/QĐ-BDT về Kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử Ban Dân tộc tỉnh thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ban Dân tộc tỉnh;

Ngày 14/9/2022, Ban hành Kế hoạch số 1048/KH-BDT về kế hoạch hoạt động của ban chỉ đạo chuyển đổi số ban dân tộc năm 2022;

Ngày 29/6/2022, Ban ban hành Kế hoạch số 749/KH-BDT về thực hiện chương trình hành động số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trong năm 2022, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ban Dân tộc tỉnh đã tham gia góp ý các văn bản như: Dự thảo kế hoạch triển khai đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Dự thảo kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Dự thảo quyết định ngày chuyển đổi số tỉnh Gia Lai,... Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản về chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số; phát triển Kinh tế số, Xã hội số để công chức, người lao động cơ quan biết, thực hiện.

III. Hạ tầng số

Hiện nay, hạ tầng kỹ thuật ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) tại Ban Dân tộc tỉnh gồm: Tổng số máy tính của Ban Dân tộc là 24 máy (*trong đó, 02 máy chủ, 21 máy để bàn, 01 máy tính xách tay*); 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu; 01 thiết bị tường lửa; 01 màn hình tivi hiển thị lịch công tác; 03 camera theo dõi; 100% máy tính được kết nối mạng Lan và internet; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc.

IV. Dữ liệu số

Tiếp tục sử dụng Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc. Trong năm đã có văn bản đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo số liệu đầy đủ, đảm bảo thời gian theo quy định.

V. Nền tảng số

5.1. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ban hoạt động tại địa chỉ: <http://qlvbdhbdtd.gialai.gov.vn>. Đến nay, 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống trong trao đổi, xử lý công việc; tất cả văn bản đến, văn bản đi được số hóa và quản lý trong hệ thống (*trừ văn bản mật*);

5.2. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh

100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc. Trong năm, kịp thời đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông thu hồi các hộp thư điện tử của cán bộ, công chức chuyển công tác, cấp mới cho cán bộ, công chức nhận công tác tại Ban. Ban đã thường xuyên sử dụng mail công vụ để trao đổi văn bản với các cơ quan, đơn vị.

5.3. Ứng dụng Chữ ký số

Hiện nay, Ban quản lý 05 chữ ký số (*02 chữ ký số của Ban, 03 chữ ký số của Lãnh đạo Ban gồm Trưởng Ban, 02 Phó Trưởng Ban, 01 ký số của Kế toán Ban*). Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, đến nay 100% văn bản đi của Ban được ký số điện tử trước khi ban hành.

5.4. Phần mềm “Quản lý giao việc” của UBND tỉnh

Phần mềm “Quản lý giao việc” của UBND tỉnh được tích hợp vào hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để ứng dụng CNTT trong việc kiểm soát và nhắc nhở mức độ hoàn thành công việc được giao từ UBND tỉnh. Qua đó tăng cường quản lý công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính.

5.5. Trang thông tin điện tử (TTĐT)

Trang thông tin điện tử của Ban hoạt động tại địa chỉ: <http://bdt.gialai.gov.vn/> về cơ bản đã đáp ứng được các thông tin quy định phải công khai theo Điều 19, Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (*văn bản quy phạm pháp luật; Thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc; Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải đăng trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, ...*).

5.6. Dịch vụ công trực tuyến

Ban Dân tộc tỉnh cung cấp các dịch vụ công cấp độ 02 với 02 thủ tục hành chính “*Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*”; “*Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*”.

VI. Nhân lực số

Việc triển khai Chuyển đổi số tại Ban Dân tộc tỉnh do Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Ban phụ trách. Công tác chuyên môn CNTT tại Ban giao cho 01 công chức phụ trách từ ngày 25/6/2018; Trình độ: Kỹ sư Công nghệ Thông tin. 100% công chức Ban có đủ kỹ năng, trình độ ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc.

VII. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Số lượng hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý: 01 hệ thống.

Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ: 01 hệ thống được phê duyệt cấp độ 2 theo Quyết định số 1062/QĐ-BDT ngày 29/11/2019 của Ban Dân tộc về phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin Ban Dân tộc.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Đẩy mạnh phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; Hệ thống thông tin được kiểm tra đánh giá ATTT định kỳ đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Giải pháp bảo vệ tại Máy chủ: Máy chủ được kết nối với 01 thiết bị lưu trữ - NAS (để sao lưu dữ liệu), kết nối vào hệ thống lưu trữ dữ liệu của tỉnh và 01 thiết bị lưu trữ điện dự phòng. Bên cạnh đó, Máy chủ được cài đặt phần mềm Acronis Backup để tạo bản sao lưu dữ liệu định kỳ và phần mềm bảo mật Kaspersky.

Giải pháp bảo vệ tại thiết bị đầu cuối: Hệ thống mạng LAN nội bộ được xây dựng và kết nối đến thiết bị tường lửa SOPHOS SG230; 100% máy tính được cài đặt phần mềm phát hiện mã độc và định kỳ cập nhật các phiên bản update của hệ điều hành Windows.

7.4. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Việc tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về ATTT mạng được thực hiện bằng phương pháp truyền thống kết hợp với ứng dụng CNTT vào hoạt động tuyên truyền, cụ thể:

- Đối với công chức, người lao động trong cơ quan: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về ATTT mạng trong các hội nghị cơ quan, chức năng trao đổi nội bộ trong hệ thống Quản lý văn bản và điều hành;

- Đối với công dân trên địa bàn tỉnh: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về ATTT mạng trên Trang thông tin điện tử của Ban tại địa chỉ: <https://ttt.gialai.gov.vn/>.

VIII. Chính quyền số

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 945/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2022. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Ban tỉnh, đảm bảo phù hợp với kế hoạch của tỉnh.

IX. Kinh phí thực hiện

Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền số, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước năm 2022:

+ Chi mua sắm, sửa chữa máy móc, trang thiết bị CNTT, thuê đường truyền internet năm 2022: **53.880.000** đồng

+ Kinh phí xây dựng diễn đàn đối thoại công tác dân tộc (năm 2022-2023): **2.144.667.000** đồng

+ Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 – Dự án 10 về Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030: **268** triệu đồng

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Mục tiêu

Từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Dân tộc tỉnh hướng đến Chính quyền số, nền Kinh tế số, Xã hội số; góp phần duy trì và nâng cao xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT. Tổ chức ứng dụng CNTT sâu rộng, tập trung bảo đảm ATTT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của Ban trong năm 2023, cụ thể:

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước*);
- 100% văn bản trao đổi giữa Ban và các cơ quan nhà nước được gửi dưới dạng văn bản điện tử (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước*);
- 100% văn bản điện tử được Lãnh đạo Ban ký số trước khi ban hành qua môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước*);
- 100% công chức sử dụng tài khoản được cấp trong Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh để trao đổi công việc;
- 100% công chức, người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

II. Nhiệm vụ

2.1. Nhận thức số

Căn cứ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của của cơ quan để triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương. Cụ thể bao gồm: Chương trình hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh Gia Lai năm 2023; Chương trình hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

2.2. Thể chế số

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản ứng dụng CNTT, đảm bảo ATTT trong hoạt động chung của Ban; định kỳ hàng năm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát các văn bản cần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

2.3. Hạ tầng số

Đảm bảo hạ tầng số về cơ bản đáp ứng đầy đủ công tác triển khai ứng dụng CNTT, cụ thể:

- Bổ sung và nâng cấp máy tính trong cơ quan, đảm bảo tất cả các máy tính phục vụ tốt trong công việc; đảm bảo máy chủ hoạt động an toàn; bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị, các phần mềm CNTT; đẩy mạnh ứng dụng Chữ ký số trong gửi, nhận văn bản qua môi trường mạng;

- Sử dụng Hệ thống mạng diện rộng của tỉnh (WAN) để trao đổi văn bản điện tử liên thông giữa Ban với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Năm 2023, Triển khai xây dựng phòng họp trực tuyến.

2.4. Dữ liệu số

Tiếp tục sử dụng Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc.

Tiếp tục triển khai xây dựng “*Diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc tỉnh Gia Lai*”

2.5. Nền tảng số

Tiếp tục đẩy mạnh nền tảng số, dịch vụ đang sử dụng như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Chữ ký số; Phần mềm “Quản lý giao việc” của UBND tỉnh; Trang thông tin điện tử; Dịch vụ công trực tuyến.

2.6. Nhân lực số

Tạo điều kiện cho công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về ATTT, CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, tổ chức.

Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến công chức, người lao động trong cơ quan nâng cao nhận thức về CNTT, ATTT, Chính quyền số, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng.

2.7. Bảo đảm an toàn thông tin

Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, Quy chế, Quy định về bảo đảm ATTT mạng.

Định kỳ hàng năm cử công chức phụ trách ATTT tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về ATTT; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về ATTT cho công chức, người lao động trong cơ quan.

Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

2.8. Chính quyền số

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đảm bảo đồng bộ, phát huy hiệu quả, đúng quy định và phù hợp theo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 của tỉnh, triển khai xây dựng Chính quyền số.

III. Giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số hướng tới nền kinh tế số, xã hội số. Thực hiện công tác bảo đảm ATTT các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền số; triển khai các hoạt động bảo đảm ATTT theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về ATTT, An ninh thông tin, CNTT, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho công dân; thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ số, tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; chia sẻ, phổ biến các câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

Cử công chức tham gia đào tạo, tập huấn về CNTT, ATTT, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng. Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ số.

IV. Kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí để thực hiện Kế hoạch năm 2023 như sau:

STT	Tên nhiệm vụ	Lĩnh vực	Mục tiêu	Nguồn vốn	Kinh phí (Triệu đồng)
1	Thuê đường truyền Internet	CNTT	Đảm bảo kết nối Internet	NSDP	7
2	Bảo trì, sửa chữa thiết bị CNTT	CNTT	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT	NSDP	50
3	Ứng phó khi xảy ra sự cố ATTT	ATTT	Bảo đảm ATTT	NSDP	20
4	Xây dựng phòng họp trực tuyến	CNTT	Phục vụ các cuộc họp trực tuyến với Bộ, ngành, địa phương	NSDP	314,550
5	Tiếp tục triển khai xây dựng diễn đàn đối thoại công tác	CNTT	Xây dựng diễn đàn đối thoại công tác dân tộc	NSDP	2.144,667 (Thực hiện năm 2022-

	dân tộc				2023)
6	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 – Dự án 10 về Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	NSTW	1.000
Tổng kinh phí dự kiến					3.536,217

V. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng chuyên môn thuộc Ban căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng và Tuyên truyền, địa bàn:

- Tăng cường công tác đánh giá, kiểm tra ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan; đảm bảo ATTT, ứng cứu sự cố máy tính; hướng dẫn, hỗ trợ công chức triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính; tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT; tham mưu bố trí kinh phí đầu tư phát triển ứng dụng CNTT của Ban;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh; định kỳ tham mưu Lãnh đạo báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

Kpã Đô